TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2017/HNGĐ- ST
Ngày 30- 11- 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ- TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Huệ
Bà Đào Thị Thu Hằng
-Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 260/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Người đại diện cho anh H: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Chí Diên- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.Trụ sở: Tòa nhà CC5 - Khu Bán đảo Linh Đàm - phường Hoàng Liệt - quận Hoàng Mai-Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Quyết Thắng - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Tĩnh – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình " văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 11 năm 2016".

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Trung Kiên – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình "văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 10 năm 2017" (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh H là đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Liên Hiệp vào ngày 11 tháng 9 năm 1997 (Giấy đăng ký số 16/1997). Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H bị tâm tâm thần bẩm sinh cho nên tính cách thất thường, chị Huê đã cố gắng khắc phục 10 năm nay nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị Lxác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh H được, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với Anh Bùi Văn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Bùi Mạnh H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1998 hiện nay cháu đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi dưỡng và con Bùi Minh T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2007. Nếu vợ chồng ly hôn mong muốn của chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng cháu Thế và không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Hiện tại vợ chồng chị còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Hà số tiền vay hỗ trợ người nghèo là 6.000.000 (sáu triệu đồng). Chị Huê đã tự nguyện trả vào ngày 25 tháng 10 năm 2017.

Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 17-10-2017 bị đơn Anh Bùi Văn H và người đại diện cho anh H là chị Vũ Thị Liên trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như Chị Trần Thị L trình bày là đúng. Chị L làm đơn khởi kiện ly hôn quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn với chị Lương. Vì lý do anh muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị Lquyết tâm ly hôn thì anh H không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Bùi Mạnh H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1998 hiện nay cháu đã trưởng thành và con Bùi Minh T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2007. Nếu vợ chồng ly hôn anh H đề nghị được nuôi con chung Bùi

Minh T và yêu cầu chị Lgóp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Hiện tại vợ chồng anh còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Hà số tiền vay hỗ trợ người nghèo là 6.000.000 (sáu triệu đồng). Anh H không biết chị Ltrả số nợ đó chưa và anh H không có ý kiến gì về số nợ này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Chí Diên trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lkết hôn với anh H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L vào ngày 11 tháng 9 năm 1997. Do anh H là người bị tâm thần từ nhỏ cho nên tính tình không ổn định đề nghị chị Lsuy nghĩ lại để về chung sống đoàn tụ với anh H. Nếu chị Lquyết tâm ly hôn thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Cần giao con chung Bùi Minh T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2007 cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng và anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con vì anh H đang là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội.

Về nợ chung: Cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Lđã trả nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Hà số tiền vay hỗ trợ người nghèo là 6.000.000 (sáu triệu đồng) vào ngày 25 tháng 10 năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người được ủy quyền lại ông Trần Trung Kiên phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã có đơn rút yêu cầu vào ngày 25 tháng 10 năm 2017. Lý do ngày 25/10/2017 Chị Trần Thị L đã trả hết số tiền 6.000.000 (sáu triệu đồng) cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị Lương, anh H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung giao cho chị Lnuôi cháu Thế và anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản các đương sự không có yêu

cầu cho nên không đặt ra giải quyết. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Hà. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lđã trả Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Hà số tiền vay hỗ trợ người nghèo là số tiền 6.000.000 (sáu triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị L khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Anh Bùi Văn H(bị tâm thần từ nhỏ) và Chị Vũ Thị L có quan hệ chị, em (cùng mẹ khác bố) là người đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 88; Chị Lcó đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt quy định khoản 1 Điều 228. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của Chị Trần Thị L và Anh Bùi Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và anh H mắc bệnh tâm thần cho nên chị Lđã không chấp nhận sống chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Kể từ tháng 9 năm 2017 chị Lđã về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh H. Nay chị Lcương quyết ly hôn do đó có căn cứ cho chị Lly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị có 02 con chung là Bùi Mạnh H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1998 và Bùi Minh T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2007. Cần giao cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng cháu Thế và anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[5] *Về chia tài sản*: Do chị Lvà anh H không yêu cầu chia tài sản chung cho nên không đặt ra giải quyết;

[6] *Về nợ chung:* Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã rút yêu cầu vào ngày 25 tháng 10 năm 2017 vì các bên đương sự đã thanh toán xong khoản nợ trên. Đây là sự tự nguyện của các đương sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] *Về án phí*: Chị Trần Thị L phải chịu án phí 300.000 đồng;

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 88; điểm c khoản 2 Điều 217; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, điểm đ Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Thị L với Anh Bùi Văn H.

2. Về nuôi con: Chị Trần Thị L và Anh Bùi Văn H có 02 con chung là Bùi Mạnh H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1998 và Bùi Minh T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2007. Giao cho chị Ltrực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh T và anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Lđã nộp theo Biên lai số 0004928 ngày 10- 10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà.

Ông Diên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(ngày 30 tháng 11 năm 2017). Ông Kiên, chị Liên, chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Huy Hoàng